

Số: /QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Trung tâm Công nghệ số trực thuộc
Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị Quyết 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Sở Thông tin và Truyền thông, tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng.

Thành lập Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng mở tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, số lượng người làm việc và hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông;

đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Trung tâm có chức năng quản lý, vận hành, khai thác, đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung, hạ tầng công nghệ thông tin; các hệ thống kết nối, liên thông tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; quản lý, vận hành Trung tâm giám sát điều hành tỉnh Sóc Trăng; thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

3. Trụ sở làm việc: Địa chỉ: Số 114 Đồng khởi, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, truyền thông phục vụ công tác quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông và sự chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp của các cấp chính quyền trên môi trường mạng;

2. Tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch, đề án, dự án, kế hoạch trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông được giao theo quy định;

3. Thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

4. Quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật, vận hành, bảo dưỡng, nâng cấp, duy trì hoạt động, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, dữ liệu cho các hệ thống thông tin và phần mềm dùng chung tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh;

5. Quản lý, vận hành cho Trung tâm Giám sát, điều hành tỉnh Sóc Trăng;

6. Tổ chức khảo sát, thống kê, tổng hợp, phân tích số liệu về công nghệ thông tin và truyền thông để phục vụ cho các hoạt động quản lý nhà nước về công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh;

7. Tổ chức nghiên cứu, phát triển, tiếp nhận và chuyển giao các giải pháp kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông để hỗ trợ các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh ứng dụng, phát triển và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số và đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh;

8. Thực hiện các dịch vụ về công nghệ thông tin và truyền thông như: cung ứng, cài đặt, sửa chữa phần cứng, phần mềm, bảo trì mạng máy tính, hệ thống thông tin; cung cấp các dịch vụ nội dung số, web hosting, duy trì tên miền, phòng họp có trang thiết bị tin học đi kèm, máy chủ và chỗ đặt máy chủ, lưu trữ dữ liệu,... cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

9. Tổ chức, tham gia tổ chức hội thảo, hội nghị, họp báo, triển lãm về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; thực hiện các đề tài, dự án, nhiệm vụ hợp tác khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

10. Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông;

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng và cơ chế tài chính của Trung tâm

1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Trung tâm gồm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

- Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi vắng mặt, Giám đốc uỷ nhiệm cho một Phó Giám đốc điều hành các hoạt động của Trung tâm;

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm gồm:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- Phòng Kỹ thuật - Nghiệp vụ.
- Phòng Giám sát - Điều hành.

Các tổ chức thuộc Trung tâm bố trí tối thiểu từ 07 người làm việc là viên chức trở lên, gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các viên chức chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng Phó Trưởng phòng thuộc các phòng thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Số lượng người làm việc và lao động hợp đồng

Số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của Trung tâm được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực

hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

3. Cơ chế tài chính

Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, theo loại hình là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc bố trí, sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc và các vấn đề khác có liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo Trung tâm xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, khả năng của đơn vị và theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của Trung tâm.

c) Chỉ đạo Trung tâm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

d) Chỉ đạo Trung tâm xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và trình thẩm định, phê duyệt theo hướng dẫn tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Chỉ đạo Trung tâm xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo quy định: quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thuộc Trung tâm; quy định trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu; quy định chế độ thông tin, báo cáo, mối quan hệ công tác và lề lối làm việc của các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ, viên chức, người lao động của Trung tâm theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức.

2. Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh Sóc Trăng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được giao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của Trung tâm trong quá trình thành lập; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để Trung tâm thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định.

3. Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng:

a) Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm; xây dựng kế hoạch sử dụng số người làm việc hàng năm của Trung tâm và bố trí nhân sự theo vị trí việc làm, kế hoạch đã được phê duyệt.

b) Tiếp nhận nhân sự, tài sản, vật tư, trang thiết bị và các tài liệu, tài sản khác có liên quan; đăng ký mẫu dấu và sử dụng theo quy định; đăng ký tài khoản tại kho bạc, ngân hàng.

c) Thường xuyên rà soát, đánh giá, báo cáo kết quả, tình hình tổ chức, hoạt động của Trung tâm, kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc và đề xuất những biện pháp để tiếp tục kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và người làm việc để nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

d) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo chỉ đạo, hướng dẫn của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan, cấp có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 120/QĐTC-CTUBND ngày 31/3/2009 về việc thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Công nghệ số tỉnh Sóc Trăng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT. PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**